

Ngày 30/09/2025	47,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.2%	1.4%	5.7%

	Q3/25	
ROE	20.0%	+/- YoY ▼ 7.8%

	Q3/25		
DT thuần	2,685	QoQ ▼ 233 ▼ 8.0%	YoY ▼ 42.0 ▼ 1.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	7,872	YoY ▼ 197 ▼ 2.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	871	QoQ ▼ 92.0 ▼ 9.5%	YoY ▼ 41.0 ▼ 4.5%
	tỷ VNĐ		

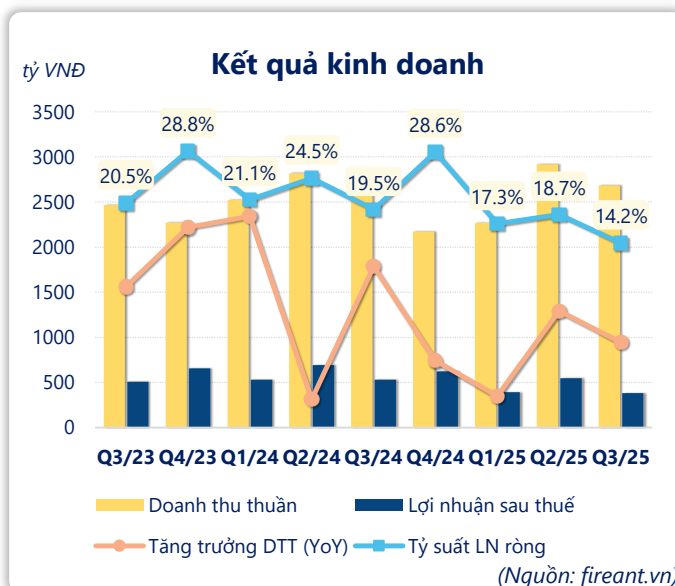
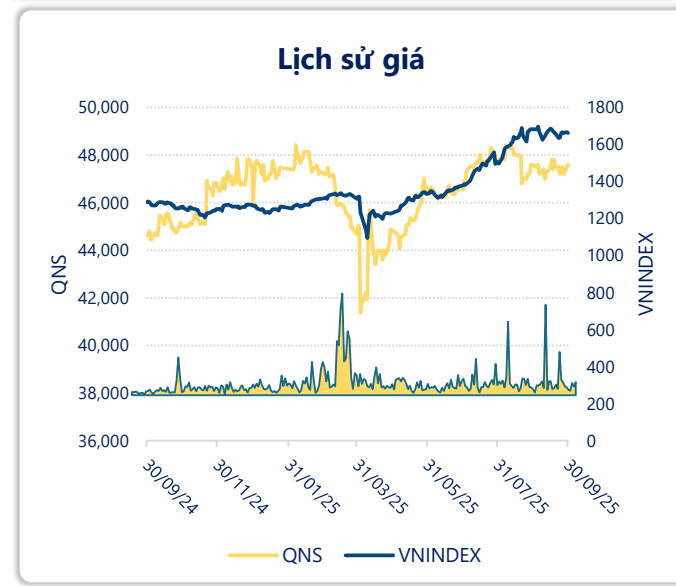
	9T 2025	
LN gộp	2,573	YoY ▼ 131 ▼ 4.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	427	QoQ ▼ 183 ▼ 29.9%	YoY ▼ 146 ▼ 25.4%
	tỷ VNĐ		

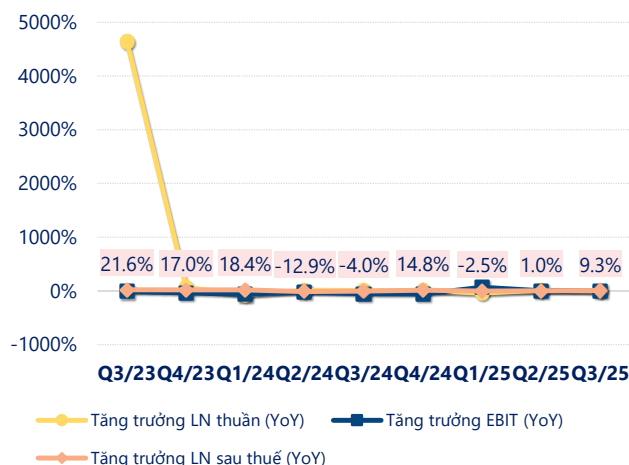
	9T 2025	
LN thuần	1,475	YoY ▼ 432 ▼ 22.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	381	QoQ ▼ 165 ▼ 30.2%	YoY ▼ 151 ▼ 28.4%
	tỷ VNĐ		

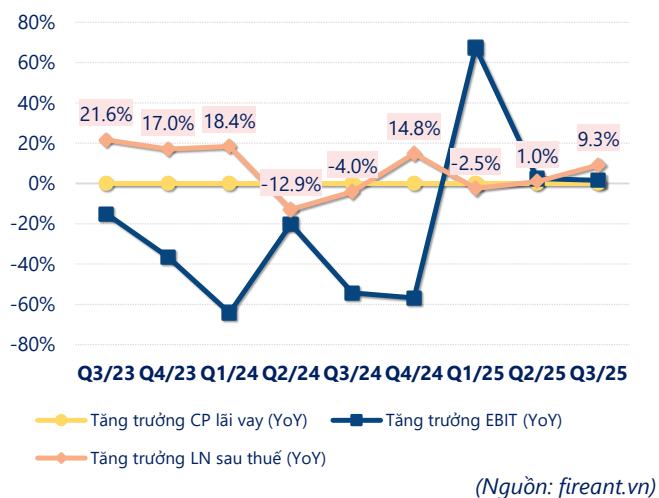
	9T 2025	
LN sau thuế	1,319	YoY ▼ 436 ▼ 24.9%
	tỷ VNĐ	



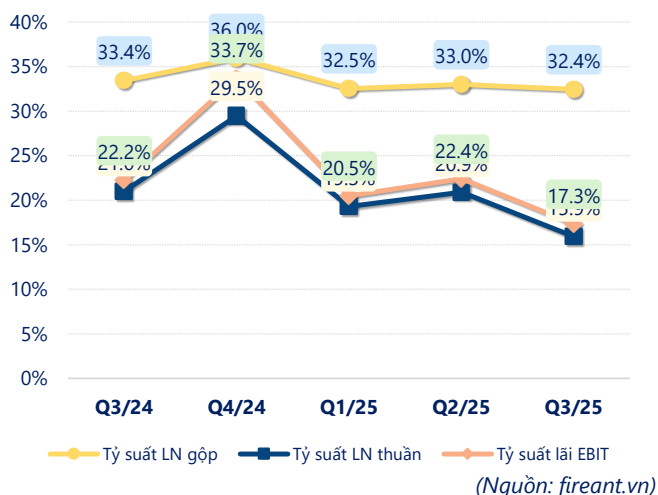
Tăng trưởng lợi nhuận



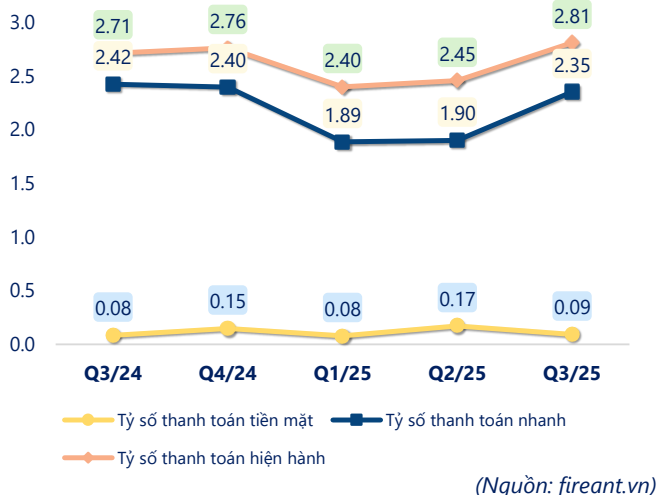
Tăng trưởng chi phí



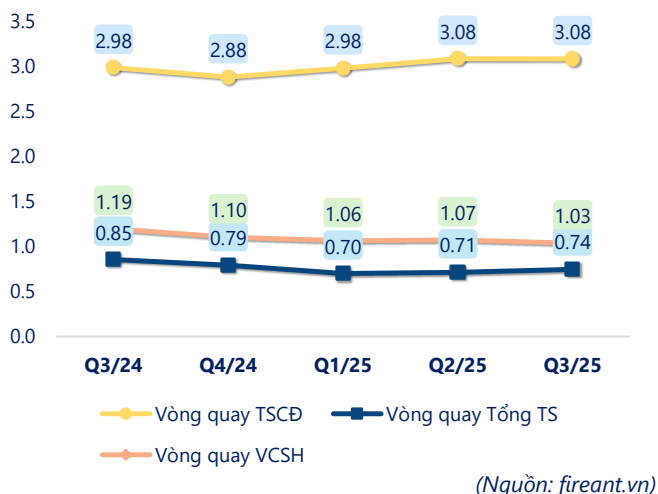
Tỷ suất lợi nhuận



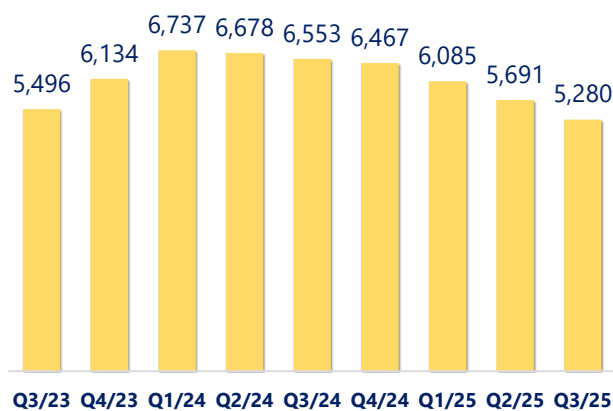
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,685	2,727	-1.5%	7,872	8,069	-2.4%
Giá vốn hàng bán	1,814	1,815	-0.1%	5,300	5,366	-1.2%
Lợi nhuận gộp	871	912	-4.5%	2,573	2,704	-4.8%
Doanh thu HĐTC	77.3	63.7	21.4%	216	193	12.1%
Chi phí TC	25.7	20.0	28.7%	88.0	77.0	14.2%
Chi phí lãi vay	25.0	19.7	27.1%	85.1	75.9	12.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	418	312	34.0%	999	701	42.6%
Chi phí QLDN	77.1	71.1	8.5%	226	212	7.0%
LN thuần từ HĐKD	427	573	-25.4%	1,475	1,907	-22.6%
Lợi nhuận khác	13.2	13.8	-4.2%	24.1	24.0	0.8%
LN trước thuế	441	587	-24.9%	1,499	1,931	-22.3%
Lợi nhuận sau thuế	381	532	-28.4%	1,319	1,755	-24.9%
LNST của CĐ cty mẹ	381	532	-28.4%	1,319	1,755	-24.9%

(Nguồn: fireant.vn)

